

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST

Ngày 09 -02- 2026

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà, ông Lê Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – N sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ F, phường P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Sỹ N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày: Chị và anh Lê Sỹ N đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/4/2023 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình).

Sau ngày cưới vợ chồng chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại. Vợ chồng sống ly thân nhiều lần, lần gần đây nhất là từ năm 2024 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị

Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Sỹ N trình bày: Vợ chồng anh tự nguyện đăng ký kết hôn như lời trình bày của chị D. Sau ngày cưới vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân nhiều lần, lần gần đây nhất từ cuối năm 2024 đến nay. Nay chị D xin ly hôn anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, con nuôi: Chị D, anh N cùng xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị D, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS. Áp dụng Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Lê Sỹ N. Về con chung, tài sản chung, công sức, công nợ: Không đặt ra giải quyết. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị D, anh Lê Sỹ N chịu theo luật định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 – Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Phạm Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Lê Sỹ N có nơi cư trú tại phường D, tỉnh Ninh Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Phạm Thị D và anh Lê Sỹ N đều xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Lê Sỹ N tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2023 tại UBND xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình) là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Nguyên nhân vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, mỗi người đã lựa chọn cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không hòa giải được, nay chị D xin ly hôn thì anh N cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh N là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[5] Về con chung: Chị D, anh N xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Lê Sỹ N.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị D và anh Lê Sỹ N mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai số 0003020 ngày 20/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Phạm Thị D số tiền 225.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSNDKV 6 - Ninh Bình
- Phòng THADSKV6 - Ninh Bình
- UBND p. Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tươi